

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 221/2018/DS-ST.

Ngày: 11-9-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Út.

Ông Kim Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 133/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018, giữa các đương S:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: ấp Tạ Quang Tỹ, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền số 78 ngày 10 tháng 9 năm 2018, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc H.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo văn

bản ủy quyền ngày 04 tháng 6 năm 2018, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2018 nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Năm 2016 chị T có cho ông S vay tiền 04 lần, mỗi lần 25.000.000 đồng, bằng 100.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận góp hàng ngày, ông S đã trả được 75.000.000 đồng, còn lại 25.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/9/2016 chưa trả. Chị T khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền vốn vay 25.000.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ chị Lê Thị T kèm theo đơn khởi kiện: chứng minh nhân dân (bản sao), biên nhận (pho to), sổ hộ khẩu (bản sao)

Quá trình thu thập chứng cứ đại diện ủy quyền của bị đơn bà Huỳnh Ngọc H thừa nhận ông S có vay của chị T số tiền 100.000.000 đồng, đã góp cho chị T mỗi ngày 4.000.000 đồng, được 75.000.000 đồng. Còn nợ lại 25.000.0000 đồng, nên tham gia hội 2.000.000 đồng do chị T làm chủ, gồm 33 phần để trừ số tiền số tiền nợ 25.000.000 đồng. Do vậy, không đồng ý yêu cầu của chị T.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn trình bày và yêu cầu như quá trình thu thập chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T có gửi đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn S yêu cầu trả tiền vay, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, đây là vụ án dân sự, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn S tại ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

[2] Chị Lê Thị T khởi kiện ông Nguyễn Văn S yêu cầu trả tiền vay là 25.000.000 đồng. Nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận ngày 15/9/2016.

Đại diện bị đơn ông Nguyễn Văn S không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn, vì cho rằng đã trả xong do tham gia hội của chị T làm chủ đã góp đủ cho chị T.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh

cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”. Ở đây chị T đã chứng minh ông S có nợ tiền vay bằng biên nhận nợ ngày 15/9/2016. Đại diện của bị đơn thừa nhận có vay tiền như trình bày của chị T, nhưng đã trả xong từ việc tham gia hội do chị T làm chủ, nên không đồng ý trả 25.000.000 đồng, theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Do đại diện của bị đơn không thừa nhận, nên bị đơn phải có nghĩa vụ chứng minh là đã trả tiền vay cho chị T, nhưng bị đơn không chứng minh được. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định ông S có nợ tiền vay của chị T theo biên nhận ngày 15/9/2016 là S thật, nên ông S phải có trách nhiệm trả tiền vay cho chị T là 25.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không xem xét.

Do giao dịch của các đương sự vào ngày 15/9/2016 là thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Từ những nhận định như đã nêu trên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: buộc đương sự nộp theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện của bị đơn dù được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

1. Buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân S năm 2015.

3. Án phí dân S sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Văn S chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Lê Thị T được nhận lại 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 09/5/2018 theo biên lai số 0016030 tại Chi cục Thi hành án dân S thành phố Vị Thanh

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân Sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân S có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Trung Dũng – Lê Văn Út

Phạm Thị Tuyết Mai